

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 12/2024/HS-ST
Ngày: 31/01/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Ánh Trinh

2/ Ông Tăng Tài Thủ

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày **31** tháng **01** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 99/2023/TLST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phạm Thiên L** - sinh năm 2002.

Đăng ký thường trú: 35A/TB, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1983 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu L1, sinh năm: 1985 (sống).

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/10/2023 đến ngày 31/12/2023 tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Võ Thị Kim T – sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: khu V, phường T, Q. T, Cần Thơ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị Lan A – sinh năm: 1999 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, Tp.Cần Thơ

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết E – sinh năm: 1978 (vắng mặt)

2/ Bà Trịnh Thị Yến N – sinh năm: 2004 (có mặt)

Cùng địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Võ Thị Kim T và bà Phạm Thị Lan A là công nhân cùng làm chung công ty Á tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Trong thời gian làm chung, giữa T và Lan A phát sinh mâu thuẫn trong việc cùng sử dụng chung tủ đồ. Vào khoảng 18 giờ ngày 21/8/2023, trong lúc Lan A mở cánh cửa tủ, bà T đứng lên bị trúng đầu, tức giận T đóng cửa tủ của Lan A làm cửa tủ trúng ngón tay Lan A, cả hai cự cãi, lúc này có Nguyễn Phạm Thiên L (sống như vợ chồng với Lan A) can ngăn và tắt cả tiếp tục công việc. Sau khi tan ca Lan A và L tìm bà T để nói chuyện; Khi nhìn thấy T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65R1-4990 hướng từ công ty ra cổng khu công nghiệp T, L điều khiển mô tô biển kiểm soát 66L1-76181 chở Lan A theo, L nói với T: “dì tắt xe vô lẽ để nói chuyện một chút”, bà T không dừng xe nên L dùng tay trái nắm tay áo bên phải của T nhưng bà T vẫn không dừng xe mà tiếp tục điều khiển xe đi nên L dùng chân trái đạp vào phần khung xe phía sau chỗ gác chân bên phải xe của bà T làm chiếc dép bên trái của L bị mắc vào phần bánh xe của bà T; bà T tiếp tục tăng ga chạy qua đường quốc lộ theo hướng phường T - phường T, L điều khiển xe mô tô đuổi theo và áp sát vào xe của bà T dùng chân phải đạp vào phần gác chân phía sau bên trái của bà T một cái, L tiếp tục dùng chân phải đạp vào nhựa ốp sườn xe phía sau bên trái của bà T, làm cho xe mô tô của bà T mất lái chạy lên lề đường và đâm vào hàng rào lưới B40 của nhà dân và té ngã. Liên lúc này, L và Lan A dừng xe nói chuyện với bà T, L dẫn xe bà T ra khỏi hàng rào và bỏ đi. Phía bà Võ Thị Kim T được Nguyễn Thị Tuyết E đưa đến Công an phường Thới Thuận; sau đó, được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa thành phố C.

Đến ngày 22/8/2023, Nguyễn Phạm Thiên L giao nộp một xe mô tô biển số kiểm soát 66L1-761.81.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 616/KLTTCT-TTPYCT ngày 02/10/2023 của Trung tâm P1 đối với Võ Thị Kim T, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương vùng ngực đã điều trị. Hiện tại vị trí chấn thương đã lành, không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng.

- Chấn thương vùng cẳng chân phải gây gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân phải đã được điều trị phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại vị trí chấn thương đã lành, hai vết phẫu thuật đã lành sẹo, các vị trí gãy xương đang can liền, không ảnh hưởng chức năng.

- Các vết sây sát da mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân phải đã được điều trị. Hiện tại các vết sây sát da đã lành để lại các mảng biến đổi sắc tố da, không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Võ Thị Kim T tại thời điểm giám định là 25% (Hai mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Về tang vật: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T tạm giữ một xe mô tô biển số kiểm soát 66L1-761.81.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị Kim T yêu cầu bồi thường tiền điều trị, mất thu nhập, sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền là 84.550.925 đồng. L không đồng ý với mức yêu cầu bồi thường, chỉ đồng ý bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Hiện tại, đã bồi thường được số tiền 26.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Thiên Long về tội “ *Cố ý gây thương tích* ” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt đã truy tố, không có ý kiến gì khác. Bị cáo đồng ý bồi hoàn toàn bộ chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập, chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng cho bị hại với tổng số tiền là 84.550.925 đồng và xin nhận lại xe của bị cáo đang bị tạm giữ. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm do thiếu suy nghĩ nhất thời đã gây thương tích cho bị hại, nay bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình và làm kiếm tiền bồi thường cho người bị hại.

Người bị hại bà Võ Thị Kim T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bà với tổng số tiền 84.550.925 đồng khấu trừ số tiền bà đã nhận của bị cáo 28.380.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục trả số tiền còn lại cho bà là 56.170.925 đồng và yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Lan A, người làm chứng bà Trịnh Thị Yến N vẫn giữ nguyên ý kiến được trình bày như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và trên cơ sở đó đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phạm Thiên L phạm tội “ *Cố ý gây thương tích* ”.

[1] Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Thiên L từ 01 (Một) năm đến 01(Một) năm 06 (S) tháng tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

- Công nhận bị cáo và bị hại đã thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập, chi phí sửa xe mô tô cho bị hại với tổng số tiền 84.550.925 đồng nhưng được khấu trừ số tiền bị hại đã nhận của bị cáo 28.380.000 đồng, bị cáo còn phải trả thêm cho bị hại số tiền 56.170.925 đồng là phù hợp.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Future FI, biển kiểm soát 66L1-761.81 do bị cáo Nguyễn Phạm Thiên L đứng tên chủ sở hữu. Do bị cáo L sử dụng để làm phương tiện gây thương tích cho bị hại là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người làm chứng bà Nguyễn Thị Tuyết E vắng mặt. Xét trong điều tra đã thu thập được lời khai người làm chứng, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai tại phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi và chứng cứ xác định phạm tội:* Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như: Các biên bản về hoạt động điều tra, các biên bản ghi lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định...

Như vậy, có cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ, ngày 21/8/2023 tại Công ty Á do xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi giữa bà Võ Thị Kim T và Phạm Thị Lan A trong việc mở cửa tủ đựng đồ. Sau khi hết giờ làm bà Lan A và bị cáo

Nguyễn Phạm Thiên L tìm gặp bị hại bà T giải quyết mâu thuẫn. Khi nhìn thấy bà T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65R1- 4990 hướng từ công ty ra cổng khu công nghiệp T, bị cáo L điều khiển mô tô biển kiểm soát 66L1-76181 chở bà Lan A yêu cầu bị hại bà T dừng xe nhưng bị hại không dừng xe nên bị cáo L dùng tay trái nắm tay áo bên phải của T nhưng bà T không muốn gặp bị cáo nên vẫn không dừng xe mà tiếp tục điều khiển xe đi nên bị cáo L dùng chân trái đạp vào phần khung xe phía sau chỗ gác chân bên phải xe của bị hại và bị hại tiếp tục tăng ga chạy qua đường quốc lộ theo hướng phường T - phường T. Tức giận bị cáo L tiếp tục điều khiển xe mô tô đuổi theo áp sát xe của bà T và dùng chân phải đạp vào phần gác chân phía sau bên trái của xe, dùng chân phải đạp vào nhựa ốp sườn xe phía sau bên trái xe, làm cho xe của bị hại mất lái chạy lên lề đường đâm vào hàng rào lưới B40 của nhà dân, té ngã và bị cáo, bà Lan A bỏ đi.

Sau đó, bị hại đến trình báo Công an và được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa thành phố C. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 616/KLTTCT-TTPYCT, ngày 02/10/2023 của Trung tâm P1 kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Võ Thị Kim T tại thời điểm giám định là 25%. Vì vậy, hành vi mà bị cáo L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Sức khỏe, tính mạng con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều phải được xử lý theo quy định pháp luật. Tội phạm mà bị cáo gây ra không chỉ xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để điều chỉnh hành vi của mình và biết rõ hành vi dùng chân đạp vào xe của bị hại đang tham gia giao thông sẽ làm cho bị hại không thể chủ động điều khiển được xe gây xe bị thương tích hoặc gây tai nạn cho người khác nhưng chỉ vì xuất phát mâu thuẫn nhỏ giữa với bà Lan A với bị hại mà bị cáo đã không kiềm chế được bản thân cố ý gây thương tích cho bị hại.

Lẽ ra trong sự việc này bị cáo phải giữ sự bình tĩnh, dùng lời lẽ nhẹ nhàng trao đổi với bị hại hoặc nhờ tổ chức công đoàn, lãnh đạo công ty xử lý thì sự việc có thể được giải quyết ôn hòa nhưng bị cáo thể hiện tính nóng vội và xem thường pháp luật nên gây thương tích cho người bị hại. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng để giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo liên tiếp 03 lần dùng chân đạp vào thân xe của bị hại với mong muốn làm cho bị hại ngã xe để gây thương tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người bị hại thống nhất thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập, chi phí sửa xe mô tô bị hư hỏng cho bị hại với tổng số tiền 84.550.925 đồng được khấu trừ số tiền bị hại đã nhận của bị cáo 28.380.000 đồng, bị cáo còn phải trả thêm cho bị hại số tiền 56.170.925 đồng. Về thời gian và phương thức thanh toán sẽ giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền. Xét thấy đây là sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại không trái pháp pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch được tính trên số tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố*: Bị cáo **Nguyễn Phạm Thiên L** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[1] *Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ vào Điều 38, điểm b,i,s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 khoản Điều 52, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phạm Thiên L** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ vào Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

- Công nhận bị cáo Nguyễn Phạm Thiên L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm, tiền mất thu nhập, chi phí sửa xe mô tô bị hư hỏng cho bị hại bà Võ Thị Kim T với tổng số tiền 84.550.925 đồng nhưng được khấu trừ số tiền bị hại đã nhận của bị cáo 28.380.000 đồng. Bị cáo L còn phải tiếp tục trả cho bị hại bà T số tiền 56.170.925 đồng.

Về thời gian và phương thức thanh toán sẽ giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Kể từ khi người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều

357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Future FI, màu bạc đen, biển kiểm soát 66L1 - 761.81, do bị cáo Nguyễn Phạm Thiên L đứng tên chủ sử hữu, đã qua sử dụng và không có gương chiếu hậu.

(*Vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/12/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T*)

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4.1] *Về án phí hình sự*: Bị cáo Nguyễn Phạm Thiên L phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí.

[4.2] *Về án phí dân sự*: Bị cáo Nguyễn Phạm Thiên L phải nộp số tiền 4.227.000 đồng án phí.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] *Về quyền và nghĩa vụ thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Lộc